

Số: 1454 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị quyết và các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung Nghị quyết và các văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Ban Cán sự Đảng - Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- UB ATGT Quốc gia;
- Công đoàn GTVTVN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (P.TH-TK).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thế



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1454 /QĐ-BGTVT ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. MỤC TIÊU

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Đại hội Đảng XIII) đã được tổ chức thành công tốt đẹp. Nghị quyết và nhiều văn kiện quan trọng đã được thông qua tại Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ phát triển đất nước trong những năm tới là "Đến năm 2025: là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030: là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045: trở thành nước phát triển, thu nhập cao".

Đối với nhiệm vụ "Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị" và một số nhiệm vụ trọng tâm liên quan trực tiếp đến ngành giao thông vận tải đã được xác định trong văn kiện của Đại hội Đảng XIII như sau: "Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, về môi trường và quốc phòng, an ninh, ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu", "ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số", "Tiếp tục thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Tập trung ưu tiên đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình dự án hạ tầng trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không kết nối các vùng, khu vực, các trung tâm kinh tế trong nước và quốc tế", "Xây dựng cơ chế đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng", "Tập trung phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không, đặc biệt là cảng hàng không trọng điểm. Đến năm 2030, phấn đấu cả nước có khoảng 5.000 km đường bộ cao tốc, trong đó đến năm 2025, hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành và mở rộng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển. Quan tâm đúng mức phát triển giao thông đường sắt, triển khai xây dựng một số đoạn đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không, cảng biển. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng giao thông. Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, miền núi phía Bắc và các vùng khó khăn khác. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là đồng bằng sông Cửu Long và chống ngập úng ở Thành phố Hồ Chí Minh".

Quán triệt Nghị quyết và các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình hành động của Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ với các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và chiến lược, quy hoạch, đề án

- Bám sát chỉ đạo của Đảng, Chính phủ trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý quản lý ngành, lĩnh vực; xây dựng thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh trong việc cung cấp dịch vụ công. Rà soát các Luật chuyên ngành GTVT, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, xoá bỏ các nội dung còn chồng chéo trong quản lý, huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT) và phát triển vận tải; điều chỉnh, bổ sung các chính sách phát triển vận tải đa phương thức, vận tải qua biên giới phù hợp thực tiễn; tăng cường thực hiện các hiệp định đa phương, song phương về hàng không, hàng hải, đường sắt, đường bộ và đường thủy nội địa.

- Xây dựng, đề xuất cấp thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển 5 chuyên ngành GTVT đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch; đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch. Tiếp tục rà soát các quy hoạch và đề án phát triển của ngành để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu các Nghị quyết của Đảng; tích hợp, lồng ghép các yếu tố của biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

(Vụ Pháp chế chủ trì triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện về công tác thể chế; Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì triển khai xây dựng và tổng hợp kết quả thực hiện Quy hoạch các chuyên ngành GTVT; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển các ngành dịch vụ. Đẩy mạnh cơ cấu lại dịch vụ vận tải theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, thúc đẩy tăng thị phần vận tải hàng không, đường sắt và đường thủy nội địa dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số; xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trong lĩnh vực logistics và vận tải.

- Nâng cao chất lượng quản lý của Nhà nước đối với hoạt động vận tải, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý vận tải.

- Phối hợp với các địa phương trong công tác quản lý, phát triển giao thông đô thị hướng tới văn minh, hiện đại, thân thiện môi trường, lấy giao thông công cộng làm nền tảng; xây dựng hoàn thiện các tuyến vận tải hành khách khối lượng lớn tại các đô thị loại I; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mạng lưới đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức giao thông theo hướng khuyến khích nâng cao tỷ lệ vận tải hành khách công cộng phù hợp với điều kiện của từng địa phương; có lộ trình tăng tỷ lệ sử dụng, tiến tới sử dụng chủ yếu các phương tiện thân thiện môi trường.

- Tiếp tục duy trì kiểm soát tải trọng phương tiện, chú trọng sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình, kiểm soát phương tiện từ khâu xếp hàng, đón khách nhằm ngăn chặn

các vi phạm từ gốc; giám sát, xử phạt nghiêm các vi phạm về bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; tích cực tuyên truyền về công tác tăng cường quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện.

(Vụ Vận tải chủ trì triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

3. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT)

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI, Kết luận số 45-KL/TW ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; trong đó, mục tiêu hàng năm giảm 5 ÷ 10% số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ một cách bền vững, tiến tới xây dựng một xã hội có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện môi trường; thể chế quản lý về an toàn giao thông phù hợp, hiệu lực và hiệu quả; kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông an toàn, hiện đại, thân thiện môi trường; người tham gia giao thông có kiến thức, kỹ năng, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, hình thành văn hóa giao thông an toàn.

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020; trong đó, tập trung ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới căn bản, toàn diện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo định hướng phát triển kinh tế số, xã hội số của đất nước.

b) Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN)

- Tổ chức thực hiện “Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia giai đoạn 2021-2025” trong ngành GTVT, lồng ghép hành động giảm nhẹ thiên tai trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, đảm bảo phát triển bền vững.

- Rà soát, bổ sung chỉnh sửa và ban hành các quy chế, quy trình nhằm tiếp tục tăng cường hoạt động TKCN, bảo đảm nâng cao hiệu quả, phù hợp với thực tế. Triển khai thực hiện Công ước về TKCN (SAR 79); phổ biến kiến thức và hướng dẫn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn, TKCN trên biển theo quy định Công ước SAR79 cho tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển.

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch ứng phó tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trong các lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt, đường bộ.

- Thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định và công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn. Kịp thời chỉ đạo triển khai ứng phó với bão, lũ và nhanh chóng bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả do bão, lũ gây ra.

(Vụ An toàn giao thông chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc; các đơn vị liên quan

phối hợp thực hiện)

4. Về đầu tư xây dựng, phát triển và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

a) Công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT)

- Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ với một số công trình hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm về giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không kết nối vùng, khu vực, các trung tâm kinh tế trong cả nước và quốc tế; huy động, khơi dậy nguồn lực triển khai các công trình dự án đột phá, trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Bám sát chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong công tác đầu tư xây dựng của ngành GTVT, tập trung bố trí vốn ngân sách và huy động vốn ngoài ngân sách để đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, các dự án động lực, kết nối liên vùng, như: đường bộ cao tốc Bắc - Nam, các tuyến cao tốc có nhu cầu cao, đường sắt Bắc - Nam, các tuyến luồng hàng hải quan trọng, các cảng hàng không có nhu cầu vận tải lớn, các hành lang vận tải thủy khu vực đồng bằng sông Hồng và đồng bằng Sông Cửu Long, các quốc lộ kết nối vùng khu vực đồng bằng sông Cửu Long, các hành lang Đông - Tây kết nối khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, cầu Rạch Miễu 2, cầu Đại Ngãi, các dự án công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử. Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hoàn thành cao tốc Bắc - Nam phía Đông từ Lạng Sơn đến Cà Mau ở những khu vực phát huy hiệu quả kinh tế cao, tập trung cho phát triển cao tốc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ đi Tây Nguyên, đến năm 2030 có khoảng 5.000km đường bộ cao tốc; hoàn thành giai đoạn 1 Cảng hàng không quốc tế Long Thành, nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2; phối hợp các địa phương phấn đấu triển khai thực hiện toàn bộ 1.700 km đường ven biển từ Quảng Ninh đến Cà Mau, trong đó ưu tiên hoàn thành đoạn ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long; triển khai nghiên cứu xây dựng một số đoạn đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, phấn đấu khởi công các đoạn Hà Nội - Vinh và Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang sau khi được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư.

- Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đã được bố trí vốn, đặc biệt các công trình trọng điểm quốc gia, dự án có quy mô lớn. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng thi công công trình, dự án đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư. Tăng cường phối hợp với các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh công tác GPMB và triển khai thi công.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dự án theo phương thức đối tác công - tư bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp, người sử dụng dịch vụ; vốn nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, là “vốn mồi” để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”.

- Đổi mới tư duy trong quy hoạch giao thông vận tải, tối ưu về hướng tuyến, đảm bảo tầm nhìn dài hạn, gắn liền với quy hoạch không gian phát triển các địa phương, tạo quỹ đất mới cho phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch, dịch vụ làm gia tăng giá trị đất đai để tạo nguồn lực đầu tư cho các địa phương.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc liên quan các dự án BOT giai đoạn trước; báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo Ngân hàng nhà nước, các ngân hàng thương mại ưu tiên, hỗ trợ triển khai các dự án giao thông theo hình thức PPP (một số giải pháp trước mắt như giãn nợ các dự án BOT đã triển khai, nâng tỷ lệ nợ, cơ cấu vay nợ các

dự án giao thông...).

- Đối với các dự án PPP, thực hiện triệt để việc phân cấp, phân quyền từ trung ương đến địa phương. Đẩy mạnh việc giao địa phương là "cơ quan nhà nước có thẩm quyền" tổ chức đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc và thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án đi qua địa phương mình; huy động nguồn lực để chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí xây dựng công trình; ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ một phần.

- Tập trung kêu gọi đầu tư các dự án đường bộ cao tốc, nâng cấp các cảng hàng không trọng điểm, nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển theo hình thức đối tác công tư, trong đó việc sử dụng nguồn vốn nhà nước trong từng dự án cụ thể phải linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế, trong đó vốn nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, là "vốn mồi" để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm "đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư".

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực đường sắt, trước hết là khôi phục tải và khôi phục hạ tầng phục vụ vận tải.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý ngay những vướng mắc liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình, xử lý kịp thời những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trong đầu tư xây dựng.

- Thực hiện công tác thẩm định thiết kế, dự toán công trình, dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ yêu cầu; thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi về chất lượng, tiến độ thi công, công tác đảm bảo ATGT, an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các dự án.

(Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Vụ Đối tác công tư, theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

b) Công tác quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT)

- Tiếp tục rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy định pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT, bảo đảm thống nhất trình tự thực hiện giữa các lĩnh vực và có sự phân công, phân cấp hợp lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo trì KCHTGT.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì KCHTGT. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong quản lý, khai thác, bảo trì; thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung toàn bộ hiện trạng KCHTGT thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT và các địa phương vào hệ thống cơ sở dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cập nhật bổ sung hiện trạng KCHTGT phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì KCHTGT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT.

- Tiếp tục thực hiện các Đề án nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác

KCHTGT các lĩnh vực; Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý, bảo trì các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa nhằm duy trì tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Nghiên cứu xây dựng Đề án đổi mới cơ chế phân cấp trong quản lý, bảo trì KCHTGT.

- Thúc đẩy, kêu gọi, hợp tác và trợ giúp kỹ thuật của các nước có nền khoa học kỹ thuật tiên tiến để tiếp thu công nghệ tiên tiến của thế giới trong việc đầu tư trang thiết bị phục vụ quản lý, khai thác góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác KCHTGT.

(Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

5. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước phù hợp với bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn những doanh nghiệp không có hiệu quả, thua lỗ; nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của các doanh nghiệp nhà nước; cơ bản hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước.

- Hoàn thành công tác cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh công tác giám sát hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác quản lý người đại diện phân vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

(Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

6. Công tác hợp tác quốc tế

- Tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về đường lối đối ngoại của Đảng nêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các văn kiện có liên quan, chủ trương và định hướng hội nhập quốc tế của Nhà nước và chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và cam kết quốc tế trong lĩnh vực GTVT của Việt Nam, tận dụng các cơ hội từ quá trình hội nhập mang lại, nhất là các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Tham mưu đề xuất với Chính phủ việc ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế mới mang lại lợi ích thiết thực phục vụ mục tiêu phát triển của ngành GTVT cũng như sửa đổi, bổ sung các cam kết quốc tế không còn phù hợp.

- Đẩy mạnh triển khai các chiến lược, kế hoạch và đề án kết nối GTVT với các nước láng giềng như Lào, Campuchia, Trung Quốc. Thúc đẩy hợp tác GTVT với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm tranh thủ tận dụng các nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông; khôi phục và phát triển các hoạt động vận tải quốc tế hậu Covid-19; chia sẻ kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ quản lý và phát triển hệ thống GTVT; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực GTVT; hỗ trợ hoạt động hợp tác quốc tế, đầu tư và mở rộng thị trường của các doanh nghiệp GTVT.

- Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác GTVT đa phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế nhất là trong

ASEAN, Liên hợp quốc, Châu Á – Thái Bình Dương, Tiểu vùng Mê Công mở rộng. Nghiên cứu khả năng cử, tiến cử đại diện của Việt Nam tại một số tổ chức quốc tế trong lĩnh vực GTVT.”

(Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

7. Công tác tổ chức, cán bộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực; công tác khoa học, công nghệ và môi trường

a) Công tác tổ chức, cán bộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Hoàn thiện tổ chức bộ máy trong ngành GTVT gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Bộ GTVT về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quy trình công tác cán bộ; thực hiện đổi mới công tác đánh giá, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ theo chủ trương của Đảng và quy định, hướng dẫn của Chính phủ, trong đó chú trọng phát hiện, trọng dụng, thu hút nhân tài; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng và tính chuyên nghiệp cao.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; tiếp tục đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý hành chính cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn 5 năm và cụ thể hóa thành nhiệm vụ công tác hàng năm để thực hiện. Quán triệt thực hiện nghiêm quy định về chế độ học tập bắt buộc đối với cán bộ, công chức.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

(Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

b) Công tác khoa học, công nghệ (KHCN)

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng KHCN trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan thuộc Bộ cũng như trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp trong ngành GTVT; xây dựng kế hoạch KHCN và kế hoạch tiêu chuẩn, quy chuẩn đến năm 2025 theo Chiến lược phát triển KHCN của ngành được phê duyệt tại Quyết định số 2490/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT; tiếp tục rà soát chỉnh sửa các tiêu chuẩn, quy chuẩn về GTVT đáp ứng yêu cầu thực tế; tăng cường kiểm tra việc áp dụng, thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, khoa

học kỹ thuật tiên tiến trong công tác đầu tư xây dựng, bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng hiện đại, an toàn, thông suốt; nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống giao thông thông minh trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức giao thông, quản lý đa phương thức, kiểm soát tải trọng, thu phí điện tử.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện các Đề án “Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý chất lượng xây dựng, khai thác và bảo trì KCHTGT giai đoạn 2021-2025”, “Đề án Ứng dụng khoa học công nghệ ngành giao thông vận tải trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để xây dựng các Trung tâm điều hành giao thông, Trung tâm dữ liệu giao thông có khả năng kết nối và chia sẻ trong cả nước.

(Vụ Khoa học công nghệ chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

c) Công tác môi trường

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch hành động của Bộ về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Kế hoạch hành động của Bộ về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng chương trình, đề án quốc gia phát triển phương tiện GTVT, hệ thống GTVT công cộng thân thiện với môi trường trong đó có phương tiện giao thông điện trình Thủ tướng Chính phủ.

- Áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới từ ngày 01/01/2022; nghiên cứu gia nhập các điều ước quốc tế của IMO, ICAO về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải và hàng không.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường kiểm tra, đôn đốc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng các dự án, công trình giao thông.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và xúc tiến các dự án hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao nguồn nhân lực và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong GTVT.

(Vụ Môi trường chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

8. Về công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Công tác thanh tra, kiểm tra

- Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra trong ngành GTVT. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành GTVT. Triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng theo chỉ đạo

của Đảng và Chính phủ.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về mọi mặt, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra có bản lĩnh chính trị vững vàng; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của các công chức; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tăng cường hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kỷ luật, công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tiếp tục kết hợp chặt chẽ, từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp giữa hoạt động giám sát, kiểm tra của Đảng với hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và điều tra, truy tố, xét xử.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung “Đề án phòng chống tham nhũng của Bộ GTVT” để tiếp tục xây dựng và thực hiện đề án hiệu lực, hiệu quả hơn và đảm bảo phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm việc kê khai, kiểm soát, xác minh tài sản tài sản thu nhập theo đúng quy định.

- Nghiên cứu tăng cường nguồn lực cần thiết cho Thanh tra Bộ và cơ quan thanh tra GTVT các cấp để hoàn thành tốt nhiệm vụ và thực hiện chủ trì công tác xác minh thu nhập tài sản theo đúng quy định của Đảng và yêu cầu của đồng chí Tổng Bí thư, Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, chỉ đạo của Ban Nội chính Trung ương.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề và trên diện rộng, thanh tra trách nhiệm. Triển khai thường xuyên các cuộc thanh tra, kiểm tra mang tính phòng ngừa cao trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài sản công ...; đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu; gắn kết, phát huy đồng bộ sức mạnh của lực lượng Thanh tra GTVT trên toàn quốc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong hoạt động thanh tra.

(Thanh tra Bộ chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

b) Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản, xử lý sau thanh tra, bảo đảm đúng pháp luật.

- Thực hành nghiêm các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Lựa chọn khách quan, công tâm, công khai minh bạch các cán bộ là người đứng đầu các cơ quan tham mưu; quản lý kiểm soát quyền lực đối với cán bộ lãnh đạo từ các cơ quan tham mưu của Bộ đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ; lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng để cơ quan quản lý nhà nước phục vụ.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm (THTK), chống lãng phí (CLP) và các Quyết định của Bộ GTVT về Chương trình tổng thể THTK, CLP hàng năm và giai đoạn 2021-2025. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt việc thực hiện quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định có liên quan, coi đây là nhiệm vụ quan trọng phải thực hiện, nhằm ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí của đơn vị mình trên các lĩnh vực trong phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong THTK, CLP tới từng cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP. Thường xuyên kiểm tra, thanh

tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý, gắn kết THPT, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

(Vụ Tài chính chủ trì triển khai và tổng hợp kết quả thực hiện; các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện)

9. Các công tác trọng tâm khác

- Chú trọng công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của ngành; chủ động, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin với báo chí và xã hội. Chủ động theo dõi những vấn đề dư luận xã hội và cử tri quan tâm; chủ động giải trình, kịp thời trả lời, giải quyết có hiệu quả các kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Quốc hội.

- Làm tốt công tác chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động và tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội - từ thiện, nhất là công tác tri ân, đền ơn - đáp nghĩa.

- Tăng cường công tác y tế dự phòng, công tác chăm sóc, khám sức khỏe, chữa bệnh cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động toàn ngành và nhân dân. Tăng cường xã hội hóa công tác y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong ngành.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ GTVT lần thứ XVIII triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên.

(Các cơ quan, đơn vị thực hiện)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

Ngoài việc chủ trì và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục II, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chung như sau:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm của đơn vị và tổ chức triển khai ngay đảm bảo kịp thời, hiệu quả đạt mục tiêu đề ra. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ kết quả thực hiện Chương trình hành động này và kế hoạch triển khai thực hiện của đơn vị.

- Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của Bộ hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của Bộ GTVT sau khi Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; báo cáo Bộ sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ trong Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động này trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

- Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đẩy mạnh Chính phủ điện tử trong ngành GTVT, ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ số trong công tác quản lý ngành, lĩnh vực.

- Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác cải cách hành chính.

- Đối với các nhiệm vụ dở dang đang thực hiện, các nhiệm vụ đã rõ, đã có văn bản

chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần tiếp tục thực hiện đảm bảo tính liên tục, kết nối với các nhiệm vụ được phân công tại Chương trình hành động này và không phải xây dựng thêm chương trình, đề án mới.

2. Các Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tăng cường phối hợp triển khai thực hiện để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình hành động, nêu cao ý thức trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

Phụ lục

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ GTVT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG
VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 50/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan trình/triển khai thực hiện	Cơ quan xây dựng/phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Quy hoạch mạng lưới giao thông: đường bộ, đường sắt, hàng không, cảng biển, đường thủy nội địa đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Vụ Kế hoạch - Đầu tư	Các Cục HHVN, ĐSVN, HKVN, ĐTNĐ VN, Tổng cục ĐBVN	2021-2022
2	Xây dựng chương trình, đề án quốc gia phát triển phương tiện GTVT, hệ thống GTVT công cộng thân thiện với môi trường trong đó có phương tiện giao thông điện	Vụ Môi trường	Viện Chiến lược & phát triển GTVT	2022-2024
3	Xây dựng đề án gia nhập Công ước quốc tế về kiểm soát và quản lý nước dẫn, cặn lắng nước dẫn tàu năm 2004 (BWM 2004)	Vụ Môi trường	Cục HHVN	2021-2023
4	Xây dựng đề án gia nhập Công ước quốc tế Hồng Kông về tái sinh tàu an toàn và thân thiện với môi trường năm 2010 (SR2010)	Vụ Môi trường	Cục HHVN	2022-2025
5	Đề án tổ chức lại Cục Y tế GTVT	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Y tế GTVT	2021-2022
6	Nghị định quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách qua biên giới	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Vụ: Pháp chế, Vận tải; Văn phòng Bộ, Tổng cục ĐBVN	2021
7	Lập Quy hoạch các tuyến và ga đường sắt khu vực đầu mỗi thành phố Hà Nội	Vụ Kế hoạch – Đầu tư	Cục ĐSVN	2021-2022
8	Lập Quy hoạch các tuyến và ga đường sắt khu vực đầu mỗi thành phố Hồ Chí Minh	Vụ Kế hoạch – Đầu tư	Cục ĐSVN	2021-2022

9	Hoàn thiện, bảo vệ Đề án Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở tham mưu triển khai thực hiện	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	Cục ĐSVN	2021
10	Đề án Tổ chức lại các Phòng thuộc Cục Đường sắt Việt Nam theo quy định tại Nghị định 158/2018/NĐ-CP	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục ĐSVN	2021
11	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Cục Đường sắt Việt Nam vào Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục ĐSVN	2021
12	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	Cục ĐSVN	2021
13	Chuẩn bị điều kiện, thủ tục triển khai xây dựng hoàn thành cao tốc Bắc - Nam phía Đông từ Lạng Sơn - Cà Mau	Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT, Vụ Đối tác công tư, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện		2021-2025
14	Hoàn thành đưa vào khai thác Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1	Vụ Kế hoạch - Đầu tư Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện		2021-2025
15	Nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2 CHK quốc tế Long Thành	Vụ Kế hoạch - Đầu tư Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện		2025 -2030
16	Nâng cấp, mở rộng CHK quốc tế Tân Sơn Nhất đạt công suất 50 triệu hành khách/năm	Vụ Kế hoạch - Đầu tư Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện		2021-2030
17	Nâng cấp, mở rộng CHK quốc tế Nội Bài đạt công suất 60 triệu hành khách/năm	Vụ Kế hoạch - Đầu tư Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện		Đến 2030
18	Nâng cấp, mở rộng CHK quốc tế Đà Nẵng đạt công suất 25 triệu hành	Vụ Kế hoạch - Đầu tư Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Hàng không VN, các đơn vị liên		Đến 2030

	khách/năm	quan phối hợp thực hiện	
19	Đầu tư có hiệu quả các CHK mới trong hệ thống CHK toàn quốc như: Phan Thiết, Sa Pa, Quảng Trị, Nà Sản, Lai Châu	Vụ Kế hoạch - Đầu tư Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện	Đến 2030
20	Tiếp tục thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Cảng vụ hàng không làm cơ sở giao đất, cho thuê đất	Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan	2021-2022
21	Nghiên cứu phương án giao tăng tài sản nhà nước tại khu bay cho ACV	Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan	2021-2022
22	Xây dựng và ban hành quy định về lựa chọn nhà đầu tư đối với công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại CHK.	Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan	2021-2022
23	Nghiên cứu, bổ sung quy định hướng dẫn Luật Đầu tư năm 2020 liên quan đến chủ trương đầu tư, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các công trình, hạng mục công trình tại CHK	Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan	2021-2022
24	Nghiên cứu xây dựng cơ chế cho phép VATM đầu tư các công trình bảo đảm hoạt động bay, phục vụ dùng chung hàng không dân dụng và quân sự trên đất quốc phòng	Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan	2021-2022
25	Nghiên cứu phương án chuyển vai trò chủ sở hữu của ACV từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ GTVT.	Cục Hàng không VN, các đơn vị liên quan	2021-2022
26	Triển khai xây dựng một số đoạn đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Đường sắt VN, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện	2021-2025
27	Sửa đổi Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 và Thông tư số 60/2018/TT-BGTVT ngày 21/12/2018 của Bộ GTVT quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ GTVT quản lý	Tổng cục Đường bộ VN, các đơn vị liên quan	2021-2025
28	Thông tư ban hành định mức công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đối với các dự án xây dựng đường bộ có thu phí do Bộ GTVT quản lý	Tổng cục Đường bộ VN, các đơn vị liên quan	2021-2025
29	Triển khai Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045	Vụ An toàn giao thông, Tổng cục ĐBVN, các đơn vị liên quan	2021-2025

30	Triển khai thực hiện Công ước về tìm kiếm cứu nạn (SAR 79)	Vụ An toàn giao thông, Cục HHVN, các đơn vị liên quan	2021-2025
31	Xây dựng Kế hoạch ứng phó tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trong các lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt, đường bộ	Cục ĐTNĐ VN, Cục ĐSVN, Tổng cục ĐBVN, Vụ An toàn giao thông, các đơn vị liên quan	2021-2025
32	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT, các đơn vị liên quan	2021-2025
33	Xây dựng Đề án đánh giá công tác quản lý nhà nước trên luồng, tuyến; công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các thời điểm trước và sau khi thực hiện cổ phần hóa	Cục Đường thủy nội địa, các đơn vị liên quan	2021-2025
34	Từng bước triển khai nâng cấp các tuyến vận tải thủy huyết mạch như: tuyến kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2), tuyến Cà Mau - Rạch Giá - Hà Tiên, sông Hàm Luông	Cục Đường thủy nội địa, Vụ Kế hoạch - Đầu tư các đơn vị liên quan	2021-2025
35	Nghiên cứu đề xuất danh mục phương tiện khuyến khích khai thác trên các tuyến vận tải chính phù hợp với đặc thù hàng hóa, điều kiện khai thác	Cục Đường thủy nội địa, Vụ Kế hoạch - Đầu tư các đơn vị liên quan	2021-2025